

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
Xây dựng hệ thống truy xuất và kiểm soát chuỗi cung ứng
Tôm sinh thái/Tôm hữu cơ Cà Mau

Để sử dụng hiệu quả nguồn vốn ODA của các dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh Cà Mau, góp phần thực hiện Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 18/1/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia phát triển ngành Tôm Việt Nam đến năm 2025 và Kế hoạch hành động phát triển ngành Tôm tỉnh Cà Mau đến năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức cuộc họp với các Bên liên quan để trao đổi, thảo luận về đề xuất “Xây dựng hệ thống truy xuất và kiểm soát chuỗi cung ứng Tôm sinh thái/Tôm hữu cơ Cà Mau”, với các nội dung sau:

1. Thời gian và địa điểm:

Thời gian: Từ 15:00 đến 17:00 giờ, ngày 16 tháng 3 năm 2020

Địa điểm: Họp Webex

2. Thành phần tham dự: Đại diện của các đơn vị: Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Thủy sản, Sở NN và PTNT Cà Mau, Ngân hàng Thế giới (WB), Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Hội Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh (Hội CNC), TE-FOOD International, Ban Quản lý các dự án “Tăng cường năng lực chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dân cư dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam” (dự án GCF); dự án “Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long” (dự án ICRSL / dự án WB9). Danh sách đại biểu kèm theo.

3. Chủ trì họp: Ông Chu Văn Chuông, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế

4. Tiến trình họp: (chương trình đính kèm)

- Chủ tọa khai mạc, giới thiệu mục tiêu và tóm tắt quá trình thảo luận trước đây về đề xuất, tóm tắt ý kiến góp ý cho Biên bản ghi nhớ và mời đại biểu các cơ quan cho ý kiến về đề xuất hợp tác và các ý kiến, kiến nghị.

- Đại diện Tổng cục Thủy sản, Sở NN và PTNT tỉnh Cà Mau, WB, UNDP phát biểu.

- Đại diện Hội Công nghệ cao TP. HCM và TE-FOOD trình bày các nội dung/hoạt động chi tiết của đề xuất.

- Thảo luận của các Bên
- Kết luận

5. Nội dung

5.1 Tóm tắt đề xuất hợp tác

a) Mục tiêu: Xây dựng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc (TXNG) chuỗi cung ứng Tôm sinh thái Cà Mau, áp dụng các công nghệ 4.0 nhằm:

- Xây dựng thương hiệu “Tôm sinh thái Cà Mau”; “Tôm hữu cơ Cà Mau” tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp tỉnh Cà Mau;
- Quản lý tài nguyên và các hoạt động sản xuất, kinh doanh tôm tự nhiên của tỉnh Cà Mau;
- Hỗ trợ sinh kế bền vững cho người dân;
- Góp phần quản lý rừng ngập mặn bền vững, tăng khả năng chống chịu trước bất lợi của các hiện tượng thời tiết cực đoan và nước biển dâng, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học.

b) Các nội dung chính

- Khảo sát xây dựng hệ thống truy xuất và kiểm soát chuỗi cung ứng Tôm sinh thái/Tôm hữu cơ Cà Mau.
- Tổ chức bộ máy thực hiện
- Xây dựng nhóm cung cấp Tôm sinh thái, Tôm hữu cơ.
- Xây dựng chuỗi cung ứng
- Đào tạo, vận hành, kiểm soát hệ thống truy xuất chuỗi cung ứng
- Marketing, tiếp thị và xây dựng thương hiệu

c) Cơ quan thực hiện/tham gia/phối hợp

- Bộ NN và PTNT (Tổng cục Thủy sản, Tổng cục Phòng chống thiên tai, Vụ HTQT, Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi).
- Tỉnh Cà Mau (Sở NN và PTNT, Ban Quản lý dự án ODA và NGOs tỉnh)
- WB, UNDP
- Ban Quản lý dự án GCF, dự án WB9
- Hội Công nghệ cao TP. HCM
- TE-FOOD International
- Các Doanh nghiệp, HTX ...

d) Kinh phí: Từ nguồn kinh phí dự án GCF, dự án ICRSL/WB9 (từ nguồn vốn GEF bổ sung cho tiểu dự án 8 của Cà Mau), TE-FOOD Int. và Hội Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh.

5.2 Thảo luận của các đại biểu

a) Tổng cục Thủy sản

- Ủng hộ đề xuất dự án này. Nên tập trung vào Tôm hữu cơ vì đã có hệ thống chính sách, văn bản pháp luật đầy đủ (Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 18/1/2018 của Thủ tướng Chính phủ đã đề cập đến Tôm hữu cơ; Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 8/3/2019 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản, trong đó sẽ triển khai cấp mã số chứng nhận cho tất cả các cơ sở nuôi từ ngày 25/4/2020; Nghị định 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 về Nông nghiệp hữu cơ; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11041 về Nông nghiệp hữu cơ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành).

- Dự án triển khai ở Cà Mau là phù hợp vì Cà Mau có đủ loại hình sinh thái, có diện tích Tôm quảng canh lớn nhất cả nước (180.000 ha Tôm quảng canh cần chuyển đổi điều kiện canh tác sang Tôm hữu cơ).

- Dùng nguồn lực sẵn có từ 2 dự án trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết để sử dụng hiệu quả nguồn vốn ODA, tạo được kết quả quan trọng, góp phần nâng cao giá trị Tôm Cà Mau và phát triển bền vững.

- Để nâng cao giá trị con Tôm thì nên tập trung vào Tôm hữu cơ.

- Xây dựng chuỗi cung ứng Tôm hữu cơ áp dụng công nghệ Blockchain là tốt, góp phần hỗ trợ cho Cà Mau:

+ Thực hiện chuyển đổi vùng sản xuất

+ Đăng ký/Cấp mã số cho toàn bộ ao nuôi/vùng nuôi

+ Truy xuất nguồn gốc toàn chuỗi

+ Xây dựng thương hiệu (phối hợp với Cục Chế biến và PTTTNS và các Bên liên quan theo quy định tại Nghị định 109).

- Ủng hộ mô hình “bánh mỳ nhân nho khô” do TE-FOOD nêu.

b) Sở NN và PTNT Cà Mau

- Ủng hộ đề xuất dự án này. Hiện nay Cà Mau đang xây dựng đề án Tôm hữu cơ để phát triển ngành Tôm. Cà Mau có 280.000 ha tôm sinh thái (tôm lúa, tôm rừng, tôm quảng canh kết hợp các đối tượng khác) để phát triển Tôm hữu cơ. Tuy nhiên, Cà Mau chưa hướng dẫn được bà con làm xác nhận Tôm hữu cơ. Hiện nay, có 10.000 ha đã được chứng nhận Tôm hữu cơ. Cà Mau còn 38.000 ha Tôm rừng và 50.000 ha Tôm lúa và 180.000 ha Tôm quảng canh để làm xác nhận. Một số vùng nuôi Tôm ở Cà Mau, vùng sản xuất đã được hình thành theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Cà Mau đang huy động nguồn lực từ các dự án hiện có để phát triển ngành Tôm Cà Mau theo Đề án Tôm đang trình Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt.

Từng bước xây dựng chứng nhận Tôm sinh thái/Tôm hữu cơ cho Cà Mau theo chuỗi, gắn vùng nuôi với thị trường.

- Đề xuất dự án này sẽ làm chứng nhận 10.000 ha Tôm hữu cơ, Cà Mau sẽ chọn vùng phù hợp để thực hiện và phối hợp triển khai.

- Tỉnh có thể huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp cho hoạt động xây dựng thương hiệu, kết nối thị trường.

- Thống nhất ý kiến nên làm hệ thống quản lý TXNG và chuỗi cung ứng cho cả Tôm sinh thái và Tôm hữu cơ.

- Cà Mau sẵn sàng cung cấp các thông tin sẵn có để xây dựng kế hoạch hoạt động và khái toán.

c) Ngân hàng Thế giới

- Ủng hộ ý tưởng đề xuất dự án triển khai ở Cà Mau.

- Dự án WB9 có nguồn lực để thực hiện, dự án đã qua một nửa thời gian. Cần xem xét, đưa vào kế hoạch thực hiện dự án để có thể thực hiện sớm và/hoặc đưa vào dự án mới đang bắt đầu chuẩn bị. Nên hướng vào dự án WB9 đang sẵn có, nhưng cần xây dựng kế hoạch cụ thể.

- Các hoạt động đào tạo, lập mô hình trình diễn, cơ sở hạ tầng nhỏ là cần thiết và có thể lồng ghép với WB9.

- Xác định kinh phí cho gói dịch vụ tư vấn là bao nhiêu để các bên xem xét tài trợ? Nên tách riêng các gói dịch vụ.

- Cần xây dựng kế hoạch hoạt động và khái toán với hạng mục chính, đảm bảo độ linh hoạt cho triển khai thực hiện sau này. Xây dựng khái toán trong khuôn khổ khung thời gian, nguồn lực của dự án WB9 và GCF để đảm bảo có thể sớm triển khai thực hiện được kế hoạch hoạt động. Khái toán sẽ là phụ lục đính kèm trong Biên bản ghi nhớ.

- TE-FOOD, Hội Công nghệ cao TP. HCM và Cà Mau cần trao đổi cụ thể để xây dựng kế hoạch hoạt động và khái toán càng sớm càng tốt.

- Trong Biên bản ghi nhớ: WB sẽ ký với vai trò là Bên “Chứng kiến” (witness) - cơ quan sẽ giám sát việc triển khai thực hiện. Cơ quan tài trợ sẽ là chủ dự án (CPO, TCPCTT). Bên thực hiện sẽ là Cà Mau, Ban Quản lý dự án GCF và Ban QLDA WB9.

- Áp dụng Blockchain trong TXNG Tôm là công nghệ mới, cần triển khai.

- Thống nhất ý kiến về cả Tôm sinh thái và Tôm hữu cơ và triển khai ở các mức độ khác nhau. Cà Mau đã có nền tảng về chứng nhận Tôm hữu cơ và cần có các mô hình phù hợp để nhân rộng.

d) Ban Quản lý dự án CPMU (dự án WB9)

- Xây dựng hoạt động dựa trên đề xuất của tỉnh. Tuy nhiên, dự án WB9 phải đảm bảo mục tiêu đã thiết kế trong dự án WB9 là khoảng 27.000 – 30.000 ha diện tích nuôi Tôm và các mô hình sinh kế khác.

- Xây dựng hoạt động phải trong khuôn khổ khung thời gian dự án WB9 (dự án kết thúc tháng 12/2022).

- Ban QLDA WB9 sẽ chia sẻ kế hoạch thực hiện của tỉnh Cà Mau đã được phê duyệt. TE-FOOD tham khảo và lồng ghép tối đa vào các hoạt động đã được phê duyệt để có thể sớm triển khai thực hiện do các thủ tục phê duyệt, điều chỉnh sẽ mất thời gian.

e) Chương trình phát triển Liên hợp quốc (dự án GCF)

- Ủng hộ chủ trương hợp tác. Hoạt động phù hợp với dự án GCF, gắn với mục tiêu quản lý bảo vệ rừng ngập mặn ở Cà Mau 3.000 ha.

- Làm rõ vai trò, trách nhiệm của các Bên tham gia trong dự thảo Biên bản ghi nhớ.

- Làm rõ các hoạt động sẽ triển khai để xác định nguồn hỗ trợ kinh phí trên cơ sở thống nhất với Ban Quản lý dự án GCF tỉnh Cà Mau. Hiện nay dự án GCF đang làm rà soát ngân sách để tính toán cho Cà Mau đến hết dự án.

- UNDP có thể hỗ trợ kinh phí cho hoạt động liên quan đến tư vấn, hoạt động thúc đẩy thị trường, tư vấn chuyển giao kỹ thuật/sáng kiến mới trong khuôn khổ thời gian của dự án GCF (dự án kết thúc tháng 12/2021).

- TE-FOOD/Hội CNC đã cam kết triển khai công tác khảo sát, xây dựng đề xuất kỹ thuật miễn phí, vì vậy nên sớm triển khai.

- TE-FOOD/Hội CNC phối hợp với Cà Mau xây dựng khái toán càng sớm càng tốt.

- Thông nhất ý kiến nên làm cả Tôm sinh thái và Tôm hữu cơ.

f) TE-FOOD International và Hội Công nghệ cao TP. HCM

- TE-FOOD và Hội CNC đã chuẩn bị concept note dự án và dự thảo kế hoạch để các Bên xem xét, đóng góp ý kiến. Tuy nhiên, dự thảo kế hoạch hoạt động còn “mở” do chưa khảo sát thực tế.

- TE-FOOD là doanh nghiệp công nghệ, sử dụng công nghệ Blockchain trong xây dựng và quản lý các chuỗi cung ứng nông sản từ trang trại, mã số vùng trồng, vùng sản xuất, nuôi trồng, vận chuyển, chế biến và kết nối thị trường trong nước và quốc tế, với mong muốn chuỗi cung ứng sẽ bền vững, hoạt động lâu dài sau khi dự án kết thúc. TE-FOOD không phải là đơn vị cấp giấy chứng chỉ

- Cà Mau nói riêng và các tỉnh ĐBSCL nói chung có tiềm năng về Tôm sinh thái. Vì vậy, không nên chỉ tập trung làm chuỗi truy xuất cho Tôm hữu cơ. Việt Nam đã có chứng nhận hữu cơ nhưng chưa được quốc tế công nhận. Sản xuất Tôm hữu cơ sẽ do thị trường / doanh nghiệp yêu cầu.

- Xây dựng hệ thống TXNG áp dụng cho cả Tôm sinh thái và Tôm hữu cơ. Từ Tôm sinh thái sẽ nâng cấp lên Tôm hữu cơ theo nhu cầu của thị trường và khả năng đáp ứng của chuỗi cung ứng (mô hình bánh mỳ nhân nho khô).

- Tôm sinh thái dễ tiêu thụ tại thị trường trong nước nơi đang có nhu cầu về sản phẩm tự nhiên, không sử dụng hóa chất. TE-FOOD sẽ hỗ trợ kết nối với các chuỗi siêu thị sử dụng hệ thống TE-FOOD ở TP. HCM và các tỉnh lân cận.

- TE-FOOD và/hoặc Hội CNC sẽ làm khảo sát, đề xuất phương án kỹ thuật miễn phí cho dự án. Tuy nhiên, cần ký MOU để có căn cứ cho Hội đồng quản trị các Bên bố trí hỗ trợ kinh phí và chuyên gia thực hiện.

- Để đạt các mục tiêu dự án đề ra trên, hệ thống TE-FOOD có sẵn phải xây dựng bao gồm các chức năng mới (modules), đáp ứng tiêu chí yêu cầu của cơ quan quản lý và chuỗi cung ứng tôm. Cần kinh phí để thực hiện việc bổ sung này.

- Đề xuất xây dựng hệ thống chia sẻ thông tin giá cả thị trường để đảm bảo tính minh bạch giúp người nuôi tôm không bị ép giá và là tiền đề để xây dựng Sàn giao dịch Tôm trong giai đoạn tiếp theo.

- Đề nghị UNDP và các cơ quan đưa yêu cầu/tiêu chí/yêu tố cụ thể cần truy xuất để thiết kế hệ thống quản lý chuỗi cung ứng khả thi và phù hợp với các Bên.

- Đề nghị Cà Mau cung cấp đầu mối liên lạc cụ thể để chia sẻ thông tin và phối hợp xây dựng khái toán.

g) Vụ Hợp tác quốc tế

- Không nên chỉ tập trung cho Tôm hữu cơ vì sản phẩm hữu cơ có yêu cầu rất cao, chi phí lớn nhưng thị trường còn hạn hẹp. Các thị trường tiêu thụ khác nhau có hệ thống chứng nhận tiêu chuẩn “hữu cơ” cũng khác nhau. Trong điều kiện hiện nay, Cà Mau nên làm cả Tôm sinh thái và Tôm hữu cơ để phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu, như vậy nhiều người dân sẽ được hưởng lợi, rút ngắn được khâu trung gian.

- Nên tiếp cận theo lộ trình, làm ngay những việc trong khuôn khổ dự án GCF và WB9. Những việc chưa làm được sẽ đề xuất để đưa vào dự án Phát triển thủy sản bền vững mà Bộ đang phối hợp với WB xây dựng.

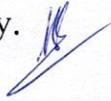
- Đề nghị dự án GCF quan tâm đến Tôm sinh thái vì đây là sản phẩm của dự án giúp cải thiện sinh kế của người dân trong hoạt động quản lý và bảo vệ rừng ngập mặn, ứng phó với BĐKH.

5.3 Kết luận

Sau khi thảo luận, cuộc họp đã thống nhất một số nội dung sau:

- Nhát trí về sự cần thiết phải triển khai hợp tác nhằm xây dựng hệ thống TXNG và kiểm soát chuỗi cung ứng Tôm sinh thái và Tôm hữu cơ Cà Mau. Trước mắt, dùng nguồn lực từ dự án GCF và dự án WB9.
- Cần triển khai hợp tác càng sớm càng tốt. Trao đổi thông tin qua email để thống nhất nội dung, hoạt động hợp tác.
- Biên bản ghi nhớ sẽ được hoàn chỉnh theo các góp ý của các Bên, làm rõ vai trò, trách nhiệm của các Bên liên quan và có kèm khái toán.
- TE-FOOD và Hội CNC phối hợp với Cà Mau để khẩn trương xây dựng kế hoạch hoạt động và khái toán. Biên bản ghi nhớ, kế hoạch hoạt động và khái toán gửi các Bên xem xét, cho ý kiến để sớm hoàn thiện.
- Dự án GCF/UNDP cần đưa ra các yêu cầu/tiêu chí để theo dõi, đáp ứng mục tiêu về BĐKH.
- Ký Biên bản ghi nhớ dự kiến vào cuối tháng 3/2020.
- Hệ thống truy xuất và kiểm soát chuỗi cung ứng Tôm Cà Mau cần tiếp cận từng bước, theo lộ trình. Những nội dung chưa thể triển khai được cần đề xuất để đưa vào dự án “Phát triển thủy sản bền vững” đang chuẩn bị giữa MARD và WB.

Cuộc họp kết thúc lúc 17.00h cùng ngày.


Chủ trì cuộc họp


Chu Văn Chuông

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU
Tham dự cuộc họp Webex về Tôm Cà Mau
Ngày 16/3/2020

TT	Họ và tên	Chức vụ/ Đơn vị công tác	Liên hệ (tel./email)
1	Ông Chu Văn Chuông	Phó Vụ trưởng, Vụ Hợp tác quốc tế	0964251875 Chuonghoa2002@gmail.com Chuongcv.htqt@mard.gov.vn
2	Ông Như Văn Cản	Vụ trưởng, Vụ Nuôi trồng Thủy sản, Tổng cục Thủy sản	0913025788 Nhuvancan@gmail.com
3	Ông Châu Công Bằng	Phó Giám đốc, Sở NN và PTNT Cà Mau	0918090754 Ngoctho.pham@yahoo.com.vn
4	Ông Cao Thăng Bình	Chuyên gia Cao cấp Ngân hàng Thế giới	0913249095 Tcao@worldbank.org
5	Ông Vũ Thái Trường	Cán bộ chương trình-UNDP Dự án GCF	0913082727 Vu.thai.truong@undp.org
6	Bà Trần Thị Kim Liên	Cán bộ Hợp phần 2 Dự án GCF	Tran.thi.kim.lien@undp.org
7	Ông Đào Hà Trung	Chủ tịch Hội Công nghệ Cao TP. HCM	0904434711 Trung.dao@daohitech.com
8	Ông Phạm Minh Thuyết	Kỹ sư Thủy sản, TE-FOOD	0907706260 Thuyet.pham@te-food.com
9	Ông Phùng Ngọc Minh Đoàn	Cán bộ phụ trách dự án TE-FOOD	0385637131 Doan.phung@te-food.com
10	Ông Nguyễn Khải Hoàn	Phó Giám đốc Ban CPMU Dự án ICRSL (WB9)	0985733646 Khaihoan112@gmail.com
11	Bà Nguyễn Thị Huế	Cán bộ Hợp phần sinh kế Dự án ICRSL	Nguyenhue8388@gmail.com
12	Ông Quách Nhật Bình	Ban PPMU Cà Mau Dự án ICRSL	0948836936 Nhatbinhcm@yahoo.com
13	Bà Bùi Mỹ Bình	Vụ Hợp tác quốc tế	0989096252 Binhbm.htqt@mard.gov.vn

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ONLINE TÔM CÀ MAU

Địa điểm: Joint Using WebEx
Meeting number: 852 659 057
Meeting password: SSzm5vH9Nm6

Thời gian: 15.00 – 17.00 giờ, ngày 16/3/2020.

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
15:00 – 15:10	- Giới thiệu chương trình, mục đích cuộc họp - Tóm tắt các hoạt động và các thảo luận về MOU	Ông Chu Văn Chuông, Phó Vụ trưởng, Vụ HTQT
15:10 – 15:20	Phát biểu của Tổng cục Thủy sản	Ông Nhu Văn Cẩn, Vụ trưởng Vụ Nuôi trồng Thủy sản
15:20 – 15:30	Phát biểu của Sở NN và PTNT Cà Mau	Ông Châu Công Bằng, Phó Giám đốc Sở NN và PTNT Cà Mau
15:30 – 15:45	Trao đổi của WB và UNDP	- Ông Cao Thăng Bình, Đại diện WB - Ông Vũ Thái Trường, Đại diện UNDP
15:45 – 16:00	Đề xuất Nội dung/hoạt động	Ông Đào Hà Trung, Chủ tịch Hội CNC TP. HCM
16:00 – 17:00	Thảo luận - Nội dung chính của dự án (Thời gian; Vai trò trách nhiệm các bên; Quy mô dự án; Sản phẩm; Phạm vi truy xuất; Tiêu chí cần kiểm soát và truy xuất; Hệ thống truy xuất; Sàn giao dịch???: Thị trường; Tổ chức thực hiện; Kinh phí thực hiện...) - Biên bản ghi nhớ - Các bước tiếp theo (khảo sát, tổ chức thực hiện, kinh phí...)	Tất cả các Bên: - Vụ HTQT - Tổng cục Thủy sản - Tổng cục PCTT - Sở NN và PTNT Cà Mau - Ngân hàng Thế giới - Chương trình UNDP - Hội CNC/TE-FOOD - Ban QLDA WB9 và dự án GCF
17:00 – 17:10	Kết luận	Ông Chu Văn Chuông, Phó Vụ trưởng, Vụ HTQT